

Số: 634 /TB-DAP2

Lào Cai, ngày 31 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO
Vv mời chào hàng cạnh tranh

Kính gửi:

Bên mời chào hàng - Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem tổ chức mời chào hàng cạnh tranh Gói mua sắm 5.000 tấn ($\pm 1\%$) Amoniac phục vụ sản xuất Nhà máy DAP số 2.

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia chào hàng được nhận miễn phí 01 bộ Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh từ ngày 31 tháng 3 năm 2026 đến trước 10h.00 ngày 03 tháng 4 năm 2026 (trong giờ hành chính, sáng từ 07h30 đến 11h30 - chiều từ 13h30 đến 16h30). Tại địa điểm sau:

Trụ sở chính: Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem

Địa chỉ: Thôn 6, Xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Điện thoại: 0214.3767048 - Fax: 0214.3767047

Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai vào 10h.15 (giờ Việt Nam), ngày 03 Tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở chính Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem.

Công ty Cổ phần DAP số 2 - Vinachem kính mời đại diện nhà thầu tới tham dự lễ mở thầu theo thời gian và địa điểm nêu trên./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Tiến



CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

HỒ SƠ YÊU CẦU

Chào hàng cạnh tranh Gói mua sắm 5.000 tấn ($\pm 1\%$) Amoniac

BÊN MỜI CHÀO HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM



ĐẠI DIỆN BÊN MỜI CHÀO HÀNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Việt Tiến

Lào Cai, ngày 31 tháng 3 năm 2026

CHƯƠNG I

YÊU CẦU CỦA HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Mục 1. Bên mời chào hàng

1. Tên bên mời chào hàng: Công ty cổ phần DAP số 2 -Vinachem (dưới đây gọi tắt là DAP2).

2. DAP2 mời các nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh theo đơn hàng “Mua sắm 5.000 tấn ($\pm 1\%$) Amoniac”.

3. Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định

Mục 2. Các yêu cầu về hàng hóa

Phạm vi công việc, yêu cầu của đơn hàng nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng này.

Mục 3. Các yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải nộp các giấy tờ sau:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện đối với mặt hàng Amoniac còn thời hạn.

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào hàng (Giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương).

3. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm:

- Bản giới thiệu về nhà cung cấp.
- Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán hoặc được cơ quan thuế xác nhận hoặc năm 2025 (nếu đã kiểm toán/phát hành). (Đối báo cáo tài chính của nhà thầu nước ngoài khuyến khích kèm bản dịch ra tiếng Việt Nam).

Đối với các nhà cung cấp là liên danh: yêu cầu phải đáp ứng với hồ sơ năng lực theo thỏa thuận liên danh được các bên ký để tham gia chào hàng.

Mục 4. Các yêu cầu về thương mại

1. Giá, thuế, phí, lệ phí

a) Giá chào

Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện đơn hàng tại địa điểm giao hàng theo yêu cầu của Hồ sơ yêu cầu chào hàng, bao gồm cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp chào giá không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Hồ sơ chào hàng của

nhà cung cấp sẽ bị loại. Nhà cung cấp chào đơn giá hàng hóa theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu của Hồ sơ mời chào hàng này.

Trường hợp nhà thầu nước ngoài cung cấp hoá có nguồn gốc từ Trung Quốc chào giá giao tại Cửa khẩu quốc tế Lào Cai, giá mua = giá giao tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai (gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí và các loại chi phí liên quan khác đến việc giao nhận hàng hoá tại cửa khẩu) Trường hợp thuế giá trị gia tăng do DAP2 nộp thì giá mua sẽ được cộng tương ứng khi đánh giá hồ sơ (Thuế suất thuế GTGT hàng nhập khẩu theo quy định là 8% (+) chi phí vận chuyển từ cửa khẩu Lào Cai về kho Nhà máy DAP số 2 đã bao gồm toàn bộ thuế, phí liên quan theo đơn giá vận chuyển Công ty đang thực hiện là 60.000 đồng/tấn.

b) Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể theo hình thức thư giảm giá riêng hoặc ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm DAP2 nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất. Thư giảm giá gửi sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất sẽ không được chấp nhận.

c) Nhà cung cấp chào toàn bộ khối lượng thuộc phạm vi cung cấp của lô hàng. Trường hợp NCC không chào đủ toàn bộ khối lượng theo HSYC thì khối lượng chào hàng phải đạt từ 15% khối lượng theo HSYC trở lên thì mới được đưa vào đánh giá.

d) Nhà cung cấp chào tại địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho DAP2

2. Địa điểm và thời gian giao hàng

a) Giao hàng tại kho DAP2 (KCN Tăng Loỏng, Xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai). Trường hợp giao hàng tại cửa khẩu Lào Cai thì điều kiện giao nhận sẽ được các bên thoả thuận khi thương thảo.

b) Thời gian giao hàng: Giao hàng đến hết 15/5/2026. Tiến độ giao nhận trung bình dự kiến tối thiểu 150 tấn/ngày.

3. Hình thức thanh toán: Bên mua thanh toán cho bên bán 100% giá trị của lô hàng thành từng đợt (mỗi đợt khối lượng 1.000 tấn $\pm 10\%$, khối lượng còn lại của hợp đồng đối với đợt cuối cùng) trong vòng 45 ngày kể từ ngày hai bên ký Biên bản xác định khối lượng, giá trị thanh toán từng đợt và bên mua nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán.

4. Nguồn gốc, xuất xứ.

Hàng hoá được chào phải thể hiện rõ nguồn gốc, xuất xứ.

Mục 5. Chi phí, đồng tiền và ngôn ngữ trong chào hàng

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào hàng.

2. Đồng tiền tham gia chào hàng là VND. Trường hợp nhà thầu chào bằng ngoại tệ thì Tỷ giá quy đổi ngoại tệ (để đưa về cùng một đồng tiền chung khi đánh giá) sẽ lấy theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Vietcombank tại ngày mở thầu.

Mục 6. Nội dung Hồ sơ đề xuất chào hàng

Nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản, Hồ sơ đề xuất chào hàng bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01, Biểu giá theo Mẫu số 03, Chương III - Biểu mẫu;

2. Nhà cung cấp phải nộp Hồ sơ đề xuất có đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03 Chương III - Biểu mẫu, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

3. Các tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Mục 3 của Hồ sơ mời chào hàng này.

4. Thỏa thuận liên danh (nếu có)

Mục 7. Thời hạn hiệu lực của Hồ sơ đề xuất

Thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất là 30 ngày, kể từ thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất là ngày .03 tháng 4 năm 2026.

Mục 8. Nộp, tiếp nhận, mở Hồ sơ đề xuất

1. Hồ sơ đề xuất phải được nộp trong phong bì dán kín, có niêm phong về địa chỉ: Phòng Kinh tế – Công ty Cổ phần DAP số 2 – Vinachem, địa chỉ Thôn 6, xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai không muộn hơn 10.h.00 ngày .03 tháng 4 năm 2026, và ghi rõ “Hồ sơ CHCT cung cấp Amoniac, không mở trước 10.h.15 ngày .03 tháng 4 năm 2026”; hoặc nộp qua email (vanthu.dap2@gmail.com) /số fax (02143.767.047) của DAP2.

Các Hồ sơ chào hàng được gửi đến DAP2 sau thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ chào đề xuất sẽ không được xem xét.

2. Các Hồ sơ đề xuất sẽ được mở công khai tại Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem vào hồi 10.h. 15 ngày .03 tháng 4 năm 2026.

3. Các thông tin về nội dung chủ yếu của Hồ sơ đề xuất của các nhà cung cấp bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của Hồ sơ đề xuất,... sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn nhà cung cấp.

4. DAP2 chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong các Hồ sơ đề xuất cho đến khi công bố kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

Mục 9. Đánh giá Hồ sơ đề xuất và thương thảo hợp đồng

Việc đánh giá Hồ sơ đề xuất được thực hiện theo các quy định dưới đây:

1. Đánh giá sơ bộ

a) Kiểm tra tính hợp lệ và xem xét sự đáp ứng của Nhà cung cấp.

- Số lượng của Hồ sơ đề xuất;
- Tài liệu chứng minh tư cách hợp pháp của Nhà cung cấp;
- Đơn chào hàng phải ký tên, đóng dấu của người đại diện hợp pháp;
- Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Chương III – Biểu mẫu (nếu có);
- Biểu đơn giá theo Mẫu số 3 Chương III – Biểu mẫu;

- Hiệu lực của Hồ sơ đề xuất theo mục 7 Chương I của Hồ sơ mời chào hàng này.
- Thỏa thuận Liên danh theo mẫu số 4 Chương III – Biểu mẫu (nếu có).
- Nhà cung cấp không có tên trong 2 hoặc nhiều hồ sơ chào hàng với tư cách là nhà cung cấp chính.

b) Loại bỏ Hồ sơ đề xuất

Hồ sơ đề xuất của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ nếu không đáp ứng được một trong các nội dung trên.

2. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm

Các Hồ sơ đề xuất vượt qua bước Đánh giá sơ bộ sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về năng lực.

Các tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của Nhà cung cấp được sử dụng theo tiêu chí “Đạt” và “Không đạt”. Nhà cung cấp phải đạt cả 02 nội dung chính 1, 2 nêu tại bảng sau thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

TT	Nội dung	Kết quả đánh giá
1.	Kinh nghiệm Nhà cung cấp	
1.1.	Kinh nghiệm chung về hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực hóa chất	
1.1.1.	Đối với Nhà cung cấp là nhà sản xuất	
	Có tối thiểu 01 năm hoạt động sản xuất trong lĩnh vực hóa chất	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.1.2.	Đối với tất cả các nhà cung cấp là công ty thương mại	
	Có tối thiểu 06 tháng hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hóa chất hoặc có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp được đơn vị có thẩm quyền cấp phép (cụ thể là Amoniac)	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.	Năng lực tài chính trong năm 2024 hoặc 2025	
	Doanh thu thể hiện trên Báo cáo tài chính năm 2024 hoặc 2025	
	Doanh thu bình quân trong năm 2024 hoặc 2025 của Nhà cung cấp đạt từ 106 tỷ đồng trở lên	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

(Đối với các đơn vị đã cung cấp Amoniac cho Công ty cổ phần DAP số 2 – Vinachem từ năm 2023 đến nay không cần đánh giá các chỉ tiêu tại mục số 1 - Kinh nghiệm Nhà cung cấp)

3. Đánh giá về kỹ thuật

DAP2 đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng đối với các hồ sơ đề xuất đã vượt qua bước Đánh giá sơ bộ và bước Đánh giá về năng lực. Việc đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp đánh giá theo

Việc đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt” đối với danh mục hàng hóa chào. Hồ sơ đề xuất sẽ vượt qua bước đánh giá chi tiết về mặt kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “Đạt”.

Chi tiết về tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật như nêu tại Chương II của Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh này.

HSDX của Nhà cung cấp là “Đạt” đối với tiêu chuẩn trong các mục kể trên sẽ được coi là “Đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật” và được đưa vào đánh giá ở bước tiếp theo.

4. Đánh giá về giá

Các HSDX vượt qua bước Đánh giá về kỹ thuật sẽ được tiếp tục xem xét, đánh giá trong bước Đánh giá về giá.

Sử dụng phương pháp giá đánh giá để xác định giá đánh giá thấp nhất.

- Cách xác định đơn giá đánh giá thấp nhất như sau:

+ Đơn giá đánh giá. Trường hợp nhà thầu chào bằng USD thì Tỷ giá quy đổi VND/USD (để đưa về cùng một đồng tiền chung khi đánh giá) sẽ lấy theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Vietcombank tại ngày mở thầu.

+ Xếp hạng các HSDX theo đơn giá đánh giá thấp nhất.

Hồ sơ đề xuất có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

Trong quá trình thương thảo hợp đồng, các bên tham gia thương thảo tiến hành hoàn thiện dự thảo văn bản hợp đồng và phụ lục hợp đồng. Trường hợp thương thảo không thành công, DAP2 tự xem xét, quyết định mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo.

Mục 10. Quyết định lựa chọn nhà cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, quyết định lựa chọn cung cấp nguyên liệu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Hồ sơ đề xuất đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu chào hàng.
2. Được xem xét đề nghị cung cấp hàng hoá theo xếp hạng các Hồ sơ đề xuất từ thứ nhất đến các thứ hạng tiếp theo.
3. Thương thảo hợp đồng thành công.

Mục 11. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax, email.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, DAP2 sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

CHƯƠNG II

PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA ĐƠN HÀNG

Nhà cung cấp phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung yêu cầu dưới đây:

1. Phạm vi cung cấp hàng hoá, yêu cầu kỹ thuật

- Tên đơn hàng: Mua sắm 5.000 tấn ($\pm 1\%$) Amoniac;
- Tên vật tư: Amoniac
- Đặc tính kỹ thuật:
 - Dạng : Khí hóa lỏng
 - Hàm lượng NH_3 : $\geq 99,5\%$
 - Hàm lượng H_2O : $\leq 0,5\%$
 - Hàm lượng Fe : $\leq 2,0 \text{ mg/l}$
 - Hàm lượng dầu : $\leq 8,0 \text{ mg/l}$

2. Yêu cầu về khối lượng, tiến độ cung cấp, địa điểm giao nhận hàng hóa

- Khối lượng: 5.000 tấn ($\pm 1\%$) NH_3 . Nhà cung cấp được phép chào hàng khối lượng tối thiểu 750 tấn trở lên thuộc phạm vi cung cấp của lô hàng.

- Tiến độ cung cấp hàng hóa: Dự kiến giao hàng đến hết 15/5/2026. Thời gian giao 24/24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần.

Tiến độ giao nhận dự kiến trung bình 150 tấn/ngày hoặc đáp ứng yêu cầu sản xuất của bên mời chào hàng.

- Địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho DAP2 (KCN Tăng Loỏng, Xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai). Trường hợp giao hàng tại cửa khẩu Lào Cai thì điều kiện giao nhận sẽ được các bên thoả thuận khi thương thảo.

CHƯƠNG III BIỂU MẪU

Mẫu số 01. Đơn chào hàng

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên đơn hàng: _____ [Ghi tên đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Số hiệu đơn hàng: _____ [Ghi số hiệu đơn hàng theo Hồ sơ mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của DAP2]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào hàng mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện đơn hàng _____ [Ghi tên và số hiệu đơn hàng] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào hàng với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của đơn hàng].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Hồ sơ chào hàng cạnh tranh này.
2. Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của Pháp luật.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày _____ [Ghi thời điểm, ngày, tháng, năm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 2. Giấy ủy quyền

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp), là người đại diện theo pháp luật của ____ (Ghi tên Nhà cung cấp) có địa chỉ tại ____ (Ghi tên địa chỉ của Nhà cung cấp) bằng văn bản này ủy quyền cho ____ (Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền) thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cung cấp các vật tư do DAP2 tổ chức:

(- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với DAP2 trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản giải trình, làm rõ Hồ sơ chào hàng;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.)

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ (Ghi tên Nhà cung cấp). ____ (Ghi tên Nhà cung cấp) chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ (Ghi tên người được ủy quyền) thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực từ ngày ____ đến ngày ____ . Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

(Ghi tên, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Người ủy quyền

(Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 3. Biểu chào giá**BIỂU GIÁ CHÀO****1. Tên hàng hoá, khối lượng, chất lượng, giá cả:**

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính/ yêu cầu kỹ thuật/ chất lượng	Khối lượng (Tấn)	Đơn giá (đ/tấn)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)
1	Amoniac	Sản phẩm có hàm lượng NH_3 lỏng $\geq 99,5\%$; hàm lượng H_2O $\leq 0,5\%$; hàm lượng sắt $\leq 2\text{mg/lít}$; hàm lượng dầu $\leq 8\text{mg/lít}$			
Thuế GTGT%:					
Tổng cộng:					

Giá chào (Xem tại điểm 1 mục 4 chương I)

2. Nguồn gốc, xuất xứ: (Xem tại điểm 4 mục 4 chương I)

3. Giao hàng: (Xem tại điểm 2 mục 4 chương I)

4. Thanh toán: (Xem tại điểm 3 mục 4 chương I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 04. Thỏa thuận liên danh

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày . tháng _____ năm _____

Hồ sơ chào hàng: _____ [Ghi tên gói chào hàng]

Căn cứ⁽²⁾ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ];

Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh _____ [Ghi tên gói chào hàng] phát hành ngày _____ [ghi ngày được ghi trên HSYCCH];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại, số fax _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự hồ sơ chào hàng _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến hồ sơ chào hàng này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia hồ sơ chào hàng này. Trường hợp trúng chào giá, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên khác trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác _____ [Ghi rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện hồ sơ đề xuất _____ [Ghi tên gói chào hàng] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽³⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào hàng trong quá trình tham dự chào hàng, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYCCH và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [Ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thống nhất phân công công việc như bảng sau:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Giá trị đảm nhận hoặc tỷ lệ % so với tổng giá chào
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh		
2	Tên thành viên thứ 2		
....			
Tổng cộng		Toàn bộ công việc của gói chào hàng	

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không trúng chào hàng;

- Hủy hồ sơ đề xuất ____ [Ghi tên gói chào hàng] theo thông báo của bên mời chào hàng.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 5. Dự thảo hợp đồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

Số: /2026/HĐM/DAP2.

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2026 tại văn phòng Công ty cổ phần DAP số 2 - Vinachem, chúng tôi gồm:

BÊN MUA : CÔNG TY CỔ PHẦN DAP SỐ 2 - VINACHEM

Địa chỉ : Thôn 6, Xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Điện thoại : 0203767048 - Fax:0203767047

Mã số thuế : 5300265969

Tài khoản : 1003880721 tại Ngân hàng SHB – CN Lào Cai

Đại diện : Ông Vũ Việt Tiến – Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN BÁN :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Mã số thuế :

Tài khoản :

Đại diện :

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán Amoniac với các điều khoản sau:

Hai bên đã thỏa thuận và ký hợp đồng mua bán với những nội dung sau:

Điều 1. Hàng hóa, khối lượng, chất lượng, bao bì

1.1. Khối lượng: 5.000 tấn ($\pm 1\%$)

1.2. Chất lượng: Sản phẩm có hàm lượng NH₃ lỏng không nhỏ hơn 99,5%; hàm lượng H₂O không lớn hơn 0,5%; hàm lượng sắt không lớn hơn 2mg/lít; hàm lượng dầu không lớn hơn 8mg/lít, theo phiếu phân tích của bên bán. Bên mua có quyền kiểm tra, xác định lại chất lượng hàng hóa trước khi bơm vào bồn chứa và có quyền tạm dừng nhận hàng nếu kết quả phân tích không đạt chất lượng.

Trường hợp phát sinh về tranh chấp chất lượng, hai bên sẽ thống nhất mời bên thứ ba có chức năng giám định độc lập, kiểm tra lại chất lượng hàng, kết quả của bên thứ ba là căn cứ để hai bên xử lý lô hàng. Chi phí kiểm định lại do bên sai chi trả.

Điều 2. Thời gian, phương thức giao nhận, nghiệm thu

2.1. Thời gian giao nhận hàng

- Dự kiến giao hàng kể từ ngày ký hợp đồng và hoàn thành giao toàn bộ lô hàng chậm nhất đến hết ngày 30/04/2026.

- Khối lượng giao nhận dự kiến trung bình 150 tấn/ngày. Nếu có sự thay đổi, các bên chủ động thông báo cho nhau trước ít nhất 2 ngày làm việc (48 giờ). Thời gian giao 24/24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần.

2.2. Giao nhận hàng hóa

Địa điểm giao nhận: Kho NM DAP2, KCN Tăng Loỏng, Xã Tăng Loỏng, tỉnh Lào Cai; Bên bán vận chuyển và giao hàng cho bên mua trên phương tiện bên bán (Bên mua chịu trách nhiệm bơm hàng vào bồn chứa của bên mua).

Phương tiện vận chuyển hàng hóa là xe bồn vận chuyển Amoniac chuyên dùng và phải đạt tiêu chuẩn an toàn và được cấp phép lưu hành.

Khối lượng giao nhận được xác định qua cân điện tử của bên mua; trường hợp phải thuê cân khác thì chi phí thuê cân bên mua chịu. Cân điện tử phải được kiểm định bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền và còn hiệu lực theo quy định của Pháp luật.

Trường hợp giao hàng tại cửa khẩu Lào Cai thì điều kiện giao nhận sẽ được các bên thỏa thuận khi thương thảo

Điều 3. Giá cả và thanh toán

3.1. Giá cả

- Giá áp dụng cho toàn bộ lượng hàng giao nhận thực tế là đồng/tấn chưa bao gồm VAT.

3.2. Thanh toán

- Thanh toán: Bên mua thanh toán cho bên bán 100% giá trị của lô hàng thành từng đợt (mỗi đợt khối lượng 1.000 tấn $\pm 10\%$, khối lượng còn lại của hợp đồng đối với đợt cuối cùng) trong vòng 45 ngày kể từ ngày hai bên ký Biên bản xác định khối lượng, giá trị thanh toán từng đợt và bên mua nhận đủ bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Hóa đơn GTGT do bên bán phát hành;

+ Giấy đề nghị thanh toán;

+ Biên bản xác nhận khối lượng, chất lượng, giá trị thanh toán

+ Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), chất lượng (COA) bản chụp có dấu xác nhận của NCC (Trường hợp bên mua mua toàn bộ khối lượng hàng thể hiện trên CO, COA, bên bán phải cung cấp CO, COA gốc cho bên mua) đối với NH3 nhập khẩu hoặc Phiếu kiểm tra chất lượng đối với NH3 sản xuất trong nước; Trường hợp thông tin Bên Bán không thể hiện trên CO, CQ (mua lại hàng hóa của đơn vị khác) hoặc Phiếu kiểm tra chất lượng, Bên Bán cung cấp Bản sao y Hợp đồng, hóa đơn đầu vào lô NH3 của Bên Bán cung cấp cho Bên Mua;

Điều 4. Trách nhiệm của các bên

4.1. Trách nhiệm của bên bán

- Cung cấp hàng hóa đủ khối lượng, đúng chất lượng và tiến độ của hợp đồng.
- Người của bên bán đến bên mua làm các thủ tục giao hàng phải chấp hành nghiêm túc các nội quy quy định của bên mua và Pháp luật Việt Nam về an ninh, an toàn lao động khi thực hiện giao hàng tại bên mua.
- Cấp phiếu phân tích chất lượng/COA/CQ của lô hàng được giao cho bên mua; niêm phong kẹp chì van nhập và van xả của bồn chứa hàng hoá trước khi vận chuyển giao hàng cho bên mua trong trường hợp giao bằng phương tiện vận chuyển cho bên mua.
- Bên bán phải tự chịu trách nhiệm về nguồn gốc, xuất xứ của lô hàng; về ký mã hiệu của sản phẩm, chất lượng hàng hóa theo đúng hợp đồng và các chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của lô hàng trước Pháp luật.
- Xuất hóa đơn tài chính đúng quy định Pháp luật Việt Nam và phải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm về các hậu quả pháp lý do hóa đơn bên bán lập.
- Chịu mọi chi phí rủi ro của hàng hóa, vận chuyển NH3 và các vấn đề liên quan theo các quy định của pháp luật cho đến khi hàng hóa được giao cho Bên mua.
- Giải quyết các khiếu nại, thắc mắc về chất lượng hàng hóa.

4.2. Trách nhiệm của bên mua

- Nhận hết khối lượng và đúng tiến độ của hợp đồng.
- Thanh toán cho bên bán theo đúng khoản 3.2 điều 3 Hợp đồng này.
- Cử đại diện có chuyên môn và đủ thẩm quyền thường xuyên phối hợp với bên bán trong việc giao nhận hàng hóa và xác nhận khối lượng, chất lượng giao nhận.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho bên bán làm các thủ tục giao hàng tại kho bên mua.
- Kiểm tra niêm phong kẹp chì van nhập và van xả của xe bồn trước khi bơm hàng vào bồn chứa của bên mua. Trong trường hợp niêm phong kẹp chì van nhập và van xả xe bồn không còn nguyên vẹn, tạm thời không bơm hàng và thông báo ngay cho bên bán biết để kiểm tra xác định nguyên nhân, nhằm đảm bảo sự nghiêm túc và an toàn về chất lượng sản phẩm trong quá trình vận chuyển.

Điều 5. Quyền của các bên

5.1. Quyền của bên bán: Có quyền ngừng cấp hàng nếu bên mua không thực hiện đầy đủ trách nhiệm ghi tại khoản 2 điều 4 của hợp đồng này.

5.2. Quyền của bên mua: Tạm ngừng thực hiện hợp đồng nếu bên bán không thực hiện đầy đủ trách nhiệm ghi tại khoản 1 điều 4 của hợp đồng này.

Điều 6. Phạt vi phạm hợp đồng

6.1. Phạt về giao hàng hóa không đủ khối lượng theo hợp đồng: Bên bán bị phạt 8,0% đối với giá trị của phần khối lượng hàng hóa không giao đủ. Ngược lại, nếu bên mua không nhận hết khối lượng theo quy định của hợp đồng thì bị phạt 8,0% đối với giá trị của phần khối lượng hàng hóa không nhận đủ.

6.2. Phạt về không thanh toán đúng thời hạn hợp đồng: Bên Bán có quyền phạt Bên Mua thanh toán chậm tiền mua NH3 cho Bên Bán. Mức phạt thanh toán chậm bằng 6,0%

lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank tính theo số tiền và số ngày quá hạn kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 3.2 của Hợp đồng.

Điều 7. Bất khả kháng

7.1. Các trường hợp bất khả kháng:

- Thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ, động đất.
- Đình công, bạo loạn, sự can thiệp của chính phủ.
- Sự cố sản xuất đột xuất nằm ngoài ý muốn của bên A/bên B.

7.2. Sự cố bất khả kháng này phải được hai bên xác nhận bằng văn bản.

7.3. Khi xảy ra bất khả kháng, các bên có trách nhiệm thông báo ngay cho bên kia biết và cùng nhau tìm giải pháp khắc phục trong thời gian sớm nhất. Không bên nào bị coi là vi phạm trong điều kiện này. Các nghĩa vụ liên quan đến trước thời điểm xảy ra bất khả kháng, hai bên có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ.

Điều 8. Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng

Tất cả tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng này sẽ giải quyết theo nguyên tắc thương lượng. Trường hợp hai bên không thương lượng được sẽ đưa ra Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai giải quyết, phán quyết của Tòa án là kết luận cuối cùng buộc các bên phải thực hiện, mọi chi phí liên quan do bên thua kiện chịu.

Điều 9. Các cam kết và điều khoản thi hành

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng đã ký.

Bất kỳ nội dung sửa đổi, bổ sung nào của hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và có chữ ký của cả hai bên thì mới có hiệu lực.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, nếu không có tranh chấp phát sinh thì hợp đồng coi như được thanh lý.

Hợp đồng gồm trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

